

Phụ lục I
VỊ TRÍ QUAN TRẮC, CẢNH BÁO MÔI TRƯỜNG TẠI MỘT SỐ VÙNG NUÔI
TRỒNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK, GIAI ĐOẠN 2026- 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên điểm quan trắc	Kiểu/loại quan trắc	Vị trí lấy mẫu (theo tọa độ VN-2000)		Mô tả điểm quan trắc	Ghi chú
			X	Y		
I	Vùng nuôi trồng thủy sản thuộc đầm Cù Mông và vịnh Xuân Đài					
1	Xuân Lộc (xã Xuân Lộc)	Quan trắc tác động	574945.0	1506250.8	Nguồn nước cấp cho vùng nuôi tôm nước lợ	Vùng nuôi có diện tích từ 10 ha trở lên đối với nuôi thâm canh và bán thâm canh
2	Xuân Cảnh (xã Xuân Cảnh)	Quan trắc tác động	583593.4	1498499.1	Nguồn nước cấp cho vùng nuôi tôm nước lợ	
3	Xuân Thịnh (đầm Cù Mông, phường Sông Cầu)	Quan trắc tác động	5836047.4	1494936.9	Vùng nuôi tôm hùm	Vùng nuôi có thể tích 1.000 m ³ trở lên đối với nuôi lồng, bè
4	Xuân Phương (vịnh Xuân Đài, phường Sông Cầu)	Quan trắc tác động	583551.36	1487505.76	Vùng nuôi tôm hùm	
5	Xuân Thành (Vịnh Xuân Đài, phường Sông Cầu)	Quan trắc tác động	579717.1	1484403.3	Vùng nuôi tôm hùm	
6	Ao nuôi tôm nước lợ đại diện đầm Cù Mông	Quan trắc tác động	Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu theo thực tế khi lấy mẫu	Ao nuôi tôm nước lợ đại diện	
II	Vùng nuôi tôm nước lợ quanh đầm Ô Loan					
7	An Hòa Hải (xã Ô Loan)	Quan trắc tác động	584740.5	1470850.6	Nguồn nước cấp cho vùng nuôi tôm nước lợ	Vùng nuôi có diện tích từ 10 ha trở lên đối với nuôi thâm canh và bán thâm canh.
8	An Cư (xã Ô Loan)	Quan trắc tác động	583154.9	1470850.6	Nguồn nước cấp cho vùng nuôi tôm nước lợ	
9	Ao nuôi tôm nước lợ đại diện quanh đầm Ô Loan	Quan trắc tác động	Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu theo thực tế khi lấy mẫu	Ao nuôi tôm nước lợ đại diện	
III	Vùng nuôi NTTS hạ lưu sông Bàn Thạch					
10	Hòa Hiệp Nam (phường Hòa Hiệp)	Quan trắc tác động	597996.4	1431770.6	Nguồn nước cấp cho vùng nuôi tôm nước lợ	Vùng nuôi có diện tích từ 10 ha trở lên đối với nuôi

11	Hòa Xuân Đông (xã Hòa Xuân)	Quan trắc tác động	595040.2	1433327.5	Nguồn nước cấp cho vùng nuôi tôm nước lợ	thâm canh và bán thâm canh.
12	Ao nuôi tôm nước lợ đại diện hạ lưu sông Bàn Thạch	Quan trắc tác động	Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu theo thực tế khi lấy mẫu	Ao nuôi tôm nước lợ đại diện	
IV	Vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt					
13	Phường Ea Kao	Quan trắc tác động	449860.65	1393759.88	Vùng nuôi cá rô phi thương phẩm	Vùng nuôi có từ 10 ha trở lên đối với hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh.
			Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Ao nuôi cá rô phi thương phẩm đại diện	
14	Xã Ea Na	Quan trắc tác động	443253.52	1382289.95	Vùng nuôi cá lồng bè nước ngọt trên sông Krông Ana	Vùng nuôi có thể tích 1.000 m³ trở lên trở lên đối với nuôi lồng, bè.
			Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Lồng, bè nuôi đại diện	
15	Xã Ea Nuôi	Quan trắc tác động	435049.68	1410075.86	Vùng nuôi cá lồng bè nước ngọt trên hồ thủy điện Srêpôk 3	
			Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Vị trí lấy mẫu theo thực tế lấy mẫu	Lồng, bè nuôi đại diện	
16	Xã Nam Ka	Quan trắc tác động	450549.13	1358013.29	Khu vực nuôi cá tầm (cá nước lạnh) thuộc xã Nam Ka	